

**TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN G
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 396/2022/DS-ST
Ngày: 21-10-2022
V/v: “Tranh chấp hợp đồng tín dụng”.

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN G - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Huy Hoàng

Các Hội thẩm nhân dân:

1/ Bà Lê Thị Chí

2/ Ông Dương Minh Kiên

- Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Trịnh Thị Thục Đoan – Thư ký Tòa án nhân dân quận G, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận G, Thành phố Hồ Chí Minh:
Bà Trần Thị Hải Huyền – Kiểm sát viên.

Vào các ngày 23 tháng 8 và 21 tháng 10 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận G, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử công khai vụ án dân sự sơ thẩm thụ lý số: 107/2022/TLST-DSST, ngày 25 tháng 4 năm 2022 về việc: “Tranh chấp hợp đồng tín dụng” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 361/2022/QĐXXST-DS ngày 15 tháng 8 năm 2022; Quyết định hoãn phiên tòa số: 312/2022/QĐST-DSST ngày 06 tháng 9 năm 2022; Quyết định tạm ngừng phiên tòa số: 373/2022/QĐST-TNPT ngày 23 tháng 9 năm 2022, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ngân hàng NNVPTNTVN; Địa chỉ trụ sở chính: Đường A, Phường B, quận C, Thành phố Hà Nội. Địa chỉ chi nhánh: Đường D, Phường E, Quận F, Thành phố Hồ Chí Minh;

Đại diện theo ủy quyền: Bà Nguyễn Thị Kỳ P, sinh năm: 1997; Địa chỉ: Đường D, Phường E, Quận F, Thành phố Hồ Chí Minh.

(Có mặt)

- Bị đơn:

1. Ông Nguyễn Q, sinh năm: 1965; Địa chỉ: Đường QT, Phường M, quận G, TPHCM.

(Vắng mặt)

2. Bà Lưu Thị S – sinh năm: 1937; Địa chỉ: Số Đường LK, Phường BHHB, quận TB, TP.HCM;

(Vắng mặt)

3. Bà Nguyễn Thị Thùy D – sinh năm: 1988; Địa chỉ: Đường QT, Phường M, quận G, TP.HCM;

(Vắng mặt)

3. Ông Nguyễn Mạnh H – sinh năm: 1990; Địa chỉ: Đường QT, Phường M, quận G, TP.HCM;

(Vắng mặt)

5. Ông Nguyễn Mạnh C – sinh năm: 1997; Địa chỉ: Đường QT, Phường M, quận G, TP.HCM.

(Vắng mặt)

- *Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp Ngân hàng NNVPTNTVN:* Luật sư Nguyễn Thị T, sinh năm: 1982 - Đoàn luật sư thành phố Hồ Chí Minh.

(Có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 22/4/2022, các bản tự khai, các biên bản hòa giải cũng như tại phiên tòa, Ngân hàng NNVPTNTVN (sau đây gọi tắt là Ngân hàng NN), có bà Nguyễn Thị Kỳ P đại diện trình bày:

Ngày 25/10/2017, Ngân hàng NN và ông Nguyễn Q, bà Nguyễn Thị Kim L cùng thỏa thuận ký hợp đồng tín dụng số 1600-LAV-201701554 (sau đây gọi là HĐTD số 1554/2017), có nội dung:

- Tổng hạn mức tín dụng là 2.000.000.000 đồng, đã giải ngân: 2.000.000.000 đồng;

- Mục đích vay vốn: Bù đắp tài chính nhận chuyển nhượng nhà để ở;

- Thời hạn cho vay: 12 tháng;

- Lãi suất tiền vay: 9%/năm – có điều chỉnh.

Để đảm bảo cho HĐTD số 1554/2017, ông Nguyễn Q và bà Nguyễn Thị Kim L thế chấp tài sản là Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất theo Hợp

đồng thế chấp số 2017-00197 ngày 25/10/2017 tại Phòng Công chứng số 5 – Thành phố Hồ Chí Minh, số công chứng: 37271 ngày 25/10/2017.

Tài sản đảm bảo: Là quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất theo Giấy chứng nhận số CI 774663, số vào sổ cấp GCN: CS 10873 do Sở Tài Nguyên và Môi Trường, Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 22/09/2017 cho ông Nguyễn Q và bà Nguyễn Thị Kim L; Địa chỉ tài sản: Đường QT, Phường M, quận G, thành phố Hồ Chí Minh. Tài sản đảm bảo đã đăng ký giao dịch đảm bảo tại Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai quận G ngày 25/10/2017, số thứ tự 15363 quyền số 76.

Ngày 25/10/2017: Ngân hàng NN và ông Nguyễn Q, bà Nguyễn Thị Kim L cùng thỏa thuận ký hợp đồng tín dụng số 1600-LAV-201701561 (*sau đây gọi là HĐTD số 1561/2017*), có nội dung:

- Tổng hạn mức tín dụng là 1.000.000.000 đồng, đã giải ngân: 999.750.000 đồng;
- Mục đích vay vốn: Bù đắp tiền sửa nhà để ở;
- Thời hạn cho vay: 12 tháng;
- Lãi suất tiền vay: 9%/năm – có điều chỉnh.

Để đảm bảo cho HĐTD số 1561/2017, ông Nguyễn Q và bà Nguyễn Thị Kim L thế chấp tài sản là Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất theo *Hợp đồng thế chấp số 2017-00198 ngày 25/10/2017*, ký tại Phòng Công chứng Số 5 - Thành phố Hồ Chí Minh, số công chứng: 37272 ngày 25/10/2017.

Tài sản đảm bảo: Là quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất theo Giấy chứng nhận số CI 774663, số vào sổ cấp GCN: CS 10873 do Sở Tài Nguyên và Môi Trường Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 22/9/2017.

Tài sản đảm bảo: Là quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất theo Giấy chứng nhận số CI 774663, số vào sổ cấp GCN: CS 10873 do Sở Tài Nguyên và Môi Trường Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 22/09/2017 cho ông Nguyễn Q và bà Nguyễn Thị Kim L; Địa chỉ tài sản: Đường QT, Phường M, quận G, thành phố Hồ Chí Minh. Tài sản đảm bảo đã đăng ký giao dịch đảm bảo tại Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai quận G ngày 25/10/2017, số thứ tự 15363 quyền số 76.

Ngày 26/10/2017: Ngân hàng NN và ông Nguyễn Q, bà Nguyễn Thị Kim L cùng thỏa thuận ký hợp đồng tín dụng số 1600-LAV-201701571 (*sau đây gọi là HĐTD số 1571/2017*), có nội dung:

- Tổng hạn mức tín dụng là 4.800.000.000 đồng, đã giải ngân: 4.800.000.000 đồng;

- Mục đích vay vốn: Bổ sung vốn thanh toán tiền mua xe ô tô và tiền lắp ráp thêm phụ kiện xe ô tô;

- Thời hạn cho vay: 05 năm;

- Lãi suất tiền vay: 9,5%/năm – có điều chỉnh.

Tài sản đảm bảo: Để đảm bảo cho HĐTD số 1571/2017, ông Nguyễn Q và bà Nguyễn Thị Kim L thế chấp tài sản là 03 ô tô con hiệu HONDA theo Hợp đồng thế chấp số 2017.01362/01363/01364 ngày 27/10/2017 đã được công chứng tại Văn phòng Công chứng HX - TPHCM, số công chứng: 036654 ngày 27/10/2017.

Cả 03 (ba) xe ô tô thuộc quyền sở hữu của ông Nguyễn Q và bà Nguyễn Thị Kim L. Hiện nay, 02 (hai) xe đã được xử lý để thu hồi nợ, còn 01 (một) do ông Q đang quản lý, sử dụng.

STT	Loại tài sản	Nhãn hiệu	Biển kiểm soát	Giấy đăng ký
1	Xe ô tô con Accord 24SV màu trắng (Ông Q đang quản lý và sử dụng)	Honda	51F-893.43	Số: 317536 Cấp ngày: 25/10/2017
2	Xe ô tô con Accord 24SV màu trắng (Đã xử lý thu hồi nợ)	Honda	51F-890.34	Số: 317534 Cấp ngày: 25/10/2017
3	Xe ô tô con Accord 24SV màu trắng (Đã xử lý thu hồi nợ)	Honda	51F-892.28	Số: 317533 Cấp ngày: 25/10/2017

- Tài sản đảm bảo đã đăng ký giao dịch đảm bảo tại Trung tâm đăng ký giao dịch đảm bảo Thành phố Hồ Chí Minh ngày 27/10/2017;

- Đã xử lý thu hồi nợ đối với 02 tài sản là xe ô tô con Accord 24SV màu trắng nhãn hiệu Honda biển số: 51F-890.34 và 51F-892.28 với tổng số tiền đã thu hồi được là: 1.243.073.006 đồng.

Ngày 19/12/2017: Ngân hàng NN và ông Nguyễn Q, bà Nguyễn Thị Kim L cùng thỏa thuận ký hợp đồng tín dụng số 1600-LAV-201701907 (sau đây gọi là HĐTD số 1907/2017), nội dung:

- Tổng hạn mức tín dụng là 2.200.000.000 đồng, đã giải ngân: 2.200.000.000 đồng;

- Mục đích vay vốn: Bổ sung vốn thanh toán tiền mua xe ô tô và tiền lắp ráp thêm phụ kiện xe ô tô;

- Thời hạn cho vay: 05 năm;
- Lãi suất tiền vay: 9,5%/năm – có điều chỉnh.

Tài sản đảm bảo: Để đảm bảo cho HĐTD số 1907/2017, ông Nguyễn Q và bà Nguyễn Thị Kim L thế chấp tài sản là 01 ô tô con hiệu MERCEDEDS BENZ theo *Hợp đồng thế chấp số 201701627 ngày 19/12/2017*, đã được công chứng tại Văn phòng Công chứng HX - Thành phố Hồ Chí Minh, số công chứng: 043707 ngày 19/12/2017.

Xe ô tô thuộc quyền sở hữu của ông Nguyễn Q và bà Nguyễn Thị Kim L. Hiện nay, xe ô tô này do ông Q đang quản lý, sử dụng.

STT	Loại tài sản	Nhãn hiệu	Biển kiểm soát	Giấy đăng ký
1	Xe ô tô con GLC250	Mercedes - Ben	51G – 128.46	Số: 329933 Cấp ngày: 18/12/2017

- Tài sản đảm bảo đã đăng ký giao dịch đảm bảo tại Trung tâm đăng ký giao dịch đảm bảo Thành phố Hồ Chí Minh ngày 19/12/2017.

Trong quá trình thực hiện hợp đồng tín dụng, ông Nguyễn Q, bà Nguyễn Thị Kim L đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ theo quy định tại hợp đồng tín dụng. Ngân hàng NN - Chi nhánh Sài Gòn đã nhiều lần yêu cầu bên vay (Ông Nguyễn Q và những người thừa kế của bà Nguyễn Thị Kim L - do bà L đã chết) thực hiện nghĩa vụ trả nợ, nhưng đến nay ông Nguyễn Q và những người thừa kế của bà L vẫn không thực hiện nghĩa vụ trả nợ vay.

Do đó, đã phát sinh tranh chấp hợp đồng tín dụng giữa Ngân hàng Nông Nghiệp và ông Nguyễn Q, bà Nguyễn Thị Kim L (bà L chết có những người thừa kế là bà Lưu Thị S, ông Nguyễn Q, bà Nguyễn Thị Thùy D, ông Nguyễn Mạnh H, ông Nguyễn Mạnh C).

Yêu cầu Tòa án giải quyết những vấn đề sau:

1. Buộc ông Nguyễn Q và những người thừa kế của bà L là bà Lưu Thị S, ông Nguyễn Q, bà Nguyễn Thị Thùy D, ông Nguyễn Mạnh H, ông Nguyễn Mạnh C phải thực hiện nghĩa vụ trả cho Ngân hàng NN toàn bộ số tiền gốc, lãi tạm tính đến ngày 21/10/2022: 12.622.469.320 đồng. Trong đó:

- Tiền gốc: 7.552.676.994 đồng;
- Tiền lãi: 5.069.792.326 đồng;
- + Lãi trong hạn: 2.126.884.816 đồng;
- + Lãi quá hạn: 2.942.907.510 đồng.

Cụ thể:

- Đối với HĐTD số 1554/10/2017 có Tiền gốc: 2.000.000.000 đồng; Tiền lãi trong hạn: 43.500.000 đồng; Tiền lãi quá hạn: 1.077.780.822 đồng. Tổng số gốc và lãi tạm tính đến ngày 21/10/2022: 3.121.280.822 đồng.

- Đối với HĐTD số 1561/2017 có Tiền gốc: 999.750.000 đồng; Tiền lãi trong hạn: 0 đồng; Tiền lãi quá hạn: 537.506.000 đồng. Tổng số gốc và lãi tạm tính đến ngày 21/10/2022: 1.537.256.000 đồng.

- Đối với HĐTD số 1571/2017 có Tiền gốc: 2.676.926.994 đồng; Tiền lãi trong hạn: 1.341.030.451 đồng; Lãi quá hạn: 808.925.000 đồng. Tổng số gốc và lãi tạm tính đến ngày 21/10/2022 là 4.826.882.445 đồng.

- Đối với HĐTD số 1907/2017 có Tiền gốc: 1.876.000.000 đồng; Tiền lãi trong hạn: 743.604.053 đồng; Lãi quá hạn: 517.446.000 đồng. Tổng số gốc và lãi tạm tính đến ngày 21/10/2022 là: 3.137.050.053 đồng.

2. Buộc ông Nguyễn Q và những người thừa kế của bà L là bà Lưu Thị S, ông Nguyễn Q, bà Nguyễn Thị Thùy D, ông Nguyễn Mạnh H, ông Nguyễn Mạnh C phải tiếp tục trả lãi phát sinh theo quy định của Ngân hàng NN trên số tiền gốc tính từ ngày tiếp theo của ngày khởi kiện cho đến khi trả hết nợ cho Ngân hàng NN.

3. Nếu Buộc ông Nguyễn Q và những người thừa kế của bà L là bà Lưu Thị S, ông Nguyễn Q, bà Nguyễn Thị Thùy D, ông Nguyễn Mạnh H, ông Nguyễn Mạnh C không thực hiện hoặc thực hiện không đúng nghĩa vụ trả nợ sau khi bản án, quyết định của Tòa án có hiệu lực pháp luật thì Ngân hàng NN có quyền yêu cầu Cơ quan Thi hành án Dân sự xử lý tài sản thế chấp của ông Nguyễn Q và bà Nguyễn Thị Kim L để thu hồi nợ theo quy định của pháp luật.

Ngân hàng NN cam kết chỉ yêu cầu Tòa án giải quyết, xử lý các tài sản thế chấp theo các hợp đồng thế chấp tại Ngân hàng NN trong trường hợp bên vay tiền không trả được nợ. Trường hợp Ngân hàng NN tìm được các tài sản khác của bà L, ông Q, Ngân hàng NN sẽ yêu cầu Tòa án giải quyết bằng một vụ kiện khác.

Tòa án đã tiến hành triệu tập họp lệ nhiều lần đối với ông Nguyễn Q, bà Lưu Thị S, bà Nguyễn Thị Thùy D, ông Nguyễn Mạnh H, ông Nguyễn Mạnh C nhưng ông Nguyễn Q, bà Lưu Thị S, bà Nguyễn Thị Thùy D, ông Nguyễn Mạnh H, ông Nguyễn Mạnh C không đến Tòa làm việc và vẫn vắng mặt không có lý do tại phiên tòa sơ thẩm lần hai.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của Ngân hàng Nông Nghiệp, Luật sư Nguyễn Thị The trình bày:

Ông Q và bà L đã vi phạm nghĩa vụ thực hiện Hợp đồng tín dụng đã giao kết với Ngân hàng NN. Cụ thể:

**Đối với vi phạm theo Hợp đồng tín dụng:*

Theo thỏa thuận tại khoản 2, Điều 4 và điểm đ khoản 2, Điều 9 HĐTD số 1554/2017; khoản 2, Điều 4 và điểm đ khoản 2 Điều 9 HĐTD số 1561/2017; Điều 3 của Hợp đồng tín dụng số 1600-LAV-201701571; Điều 3 của Hợp đồng tín dụng số 1600-LAV-201701907 thì ông Q và bà L phải có trách nhiệm hoàn trả nợ gốc và lãi tiền vay, phí đầy đủ đúng thời hạn đã thỏa thuận với phía Ngân hàng NN. Nhưng ông Q và bà L đã vi phạm nghiêm trọng nghĩa vụ hoàn trả nợ gốc và lãi tiền vay đối với các Hợp đồng tín dụng đã giao kết với Ngân hàng Nông Nghiệp.

** Đối với vi phạm Hợp đồng thế chấp:*

Theo quy định tại điểm 4.1.1 khoản 4.1 Điều 4 Hợp đồng thế chấp số 2017-00197/SoHĐT; điểm 4.1.1 khoản 4.1 Điều 4 Hợp đồng thế chấp số 2017-00198/SoHĐT; điểm 4.1.1 khoản 4.1 Điều 4 Hợp đồng thế chấp số 2017-00197/SoHĐT; điểm 4.1.1 khoản 4.1 Điều 4 Hợp đồng thế chấp số 1600-LCL-201701362/01363/01364 ;điểm 4.1.1 khoản 4.1 Điều 4 Hợp đồng thế chấp số 1600-LCL-201701627 cùng quy định về việc xử lý tài sản, theo đó:

“4.1. Bên A được xử lý tài sản để thu hồi nợ trong các trường hợp sau:

4.1.1) Đến hạn thực hiện nghĩa vụ mà Bên B không thực hiện hoặc thực hiện không đúng nghĩa vụ”.

Trên thực tế, tất cả các nghĩa vụ thanh toán nợ gốc và lãi đều đã quá hạn, mặc dù đã được Ngân hàng NN nhiều lần thông báo, đôn đốc, nhắc nhở nhưng ông Q và bà L vẫn cố tình chây ỳ, không hợp tác, không thực hiện đúng nghĩa vụ thanh toán nợ cho Ngân hàng NN theo thỏa thuận. Điều này đã làm ảnh hưởng nghiêm trọng đến quyền và nghĩa vụ của Ngân hàng Nông nghiệp mà hai bên đã cam kết tại 04 Hợp đồng thế chấp nêu trên. Do đó Ngân hàng NN có quyền xử lý tài sản là quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất tại địa chỉ: Đường QT, Phường M, quận G, thành phố Hồ Chí Minh và xe ô tô con Accord hiệu Honda 24SV màu trắng, biển kiểm soát số 51F-893.43 (do ông Q đang quản lý và sử dụng) và xe ô tô con GLC250 hiệu Mercedes-Benz mang biển kiểm soát 51G-128.46 để thu hồi nợ.

Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng NN.

Ý kiến của Viện kiểm sát nhân dân quận G, Thành phố Hồ Chí Minh:

** Về tố tụng:*

- Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán: Qua kiểm sát việc giải quyết vụ án từ khi thụ lý đến thời điểm này thấy rằng Thẩm phán đã chấp hành đúng quy định tại Điều 48 của Bộ luật tố tụng dân sự 2015 trong quá trình giải quyết

vụ án về thẩm quyền thụ lý vụ án, xác định đúng quan hệ tranh chấp; Tổng đạt cho các đương sự đúng quy định quy định tại Điều 175 của Bộ luật tố tụng dân sự 2015; Tiến hành phiên hòa giải đúng quy định tại Điều 208 Bộ luật tố tụng dân sự 2015; Thời hạn chuẩn bị xét xử đúng quy định tại Điều 203 Bộ luật tố tụng dân sự 2015; Quyết định đưa vụ án ra xét xử được thực hiện đúng theo quy định tại Điều 220 Bộ luật tố tụng dân sự 2015; Việc gửi Quyết định đưa vụ án ra xét xử và chuyển hồ sơ cho Viện kiểm sát nghiên cứu đảm bảo thời hạn theo quy định tại khoản 2 Điều 220 Bộ luật tố tụng dân sự 2015.

- Về việc tuân theo pháp luật của Hội đồng xét xử, Thư ký tại phiên tòa: Tại phiên tòa hôm nay, Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự về phiên tòa sơ thẩm.

- Về chấp hành pháp luật của những người tham gia tố tụng: Từ khi thụ lý vụ án cũng như tại phiên tòa hôm nay, nguyên đơn đã thực hiện đúng các quy định tại các Điều 70, 71 của Bộ luật tố tụng dân sự 2015. Bị đơn chưa thực hiện đúng quy định tại Điều 70, Điều 72 Bộ luật tố tụng dân sự 2015;

* Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về tố tụng

[1.1] Về thẩm quyền

Căn cứ đơn khởi kiện của Ngân hàng NN xác định đây là vụ việc tranh chấp hợp đồng tín dụng. Do, bị đơn cư trú tại quận G, theo quy định khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự 2015, vụ việc thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận G, Thành phố Hồ Chí Minh.

[1.2] Về tư cách tham gia tố tụng

Bà Nguyễn Thị Kim L chết ngày 10/4/2018 theo Trích lục khai tử số: 194/TLKT ngày 10/4/2018;

Ngày 22/4/2022, Ngân hàng NN nộp Đơn khởi kiện là sau thời điểm bà L đã chết. Căn cứ khoản 1 Điều 615 Bộ luật dân sự quy định: “1. Những người hưởng thừa kế có trách nhiệm thực hiện nghĩa vụ tài sản trong phạm vi di sản do người chết để lại, trừ trường hợp có thỏa thuận khác”. Ngân hàng phải xác định người thừa di sản của bà L sẽ là bị đơn.

Căn cứ theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 651 Bộ luật dân sự 2015 thì hàng thừa kế thứ nhất gồm: *vợ, chồng, cha đẻ, mẹ đẻ, cha nuôi, mẹ nuôi, con đẻ, con nuôi của người chết*;

Căn cứ Trích lục khai sinh của bà Nguyễn Thị Kim L thì bà L có cha là Nguyễn Ngọc T, sinh năm: 1938, đã chết năm 2016 (theo trích lục khai tử số: 78/TLKT-BS ngày 12/3/2021) và mẹ là Lưu Thị S, sinh năm: 1937;

Căn cứ Giấy khai sinh của bà Nguyễn Thị Thùy D, ông Nguyễn Mạnh H, ông Nguyễn Mạnh C và Giấy đăng ký kết hôn của ông Q và bà L;

Do đó, Hội đồng xét xử xác định người tham gia tố tụng với tư cách là Bị đơn trong vụ án này là: ông Nguyễn Q, bà Lưu Thị S, bà Nguyễn Thị Thùy D, ông Nguyễn Mạnh H, ông Nguyễn Mạnh C. Và các đương sự là những người thừa kế quyền và nghĩa vụ tố tụng của bà L gồm: Bà Lưu Thị S, ông Nguyễn Q, bà Nguyễn Thị Thùy D, ông Nguyễn Mạnh H, ông Nguyễn Mạnh C chỉ chịu trách nhiệm trong phạm vi di sản mà bà L để lại.

Tòa án đã triệu tập nhiều lần đối với ông Nguyễn Q, bà Lưu Thị S, bà Nguyễn Thị Thùy D, ông Nguyễn Mạnh H, ông Nguyễn Mạnh C nhưng bà Lưu Thị S, ông Nguyễn Q, bà Nguyễn Thị Thùy D, ông Nguyễn Mạnh H, ông Nguyễn Mạnh C không đến Tòa làm việc và vắng mặt không có lý do tại phiên tòa sơ thẩm lần hai; nên Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự có tên nêu trên đúng với quy định của pháp luật.

[2]. Về nội dung

2.1. Về Hợp đồng tín dụng số: 1600-LAV-2017.01554 ngày 25/10/2017

Xét Hợp đồng tín dụng số: 1600-LAV-2017.01554 ngày 25/10/2017

Hợp đồng được ký giữa Ngân hàng NN và ông Nguyễn Q, bà Nguyễn Thị Kim L với số tiền vay là: 2.000.000.000 đồng; Thời hạn vay: 12 tháng; Lãi suất vay tại thời điểm ký kết HĐTD là: 9%/năm; Mục đích vay: Bù đắp tài chính nhận chuyển nhượng nhà để ở. Cho thấy việc giao kết hợp đồng tín dụng giữa các bên là có thật; hình thức và nội dung mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng phù hợp với các quy định của pháp luật. Là hợp đồng tín dụng đúng quy định pháp luật, là giao dịch hợp pháp.

Quá trình thực hiện hợp đồng:

Đối với số tiền nợ gốc: Thời hạn vay là 12 tháng kể từ ngày nhận nợ đầu tiên. Ngày bà L, ông Q nhận tiền đầu tiên là ngày 26/10/2017, ngày đến hạn trả nợ gốc là ngày 26/10/2018 nhưng đến hạn ông Q và bà L không trả được nợ gốc.

Đối với số tiền lãi: Ông Q và bà L có trách nhiệm trả lãi suất 3 tháng/01 kỳ cho Ngân hàng, nhưng ông Q và bà L chỉ trả lãi được: 136.500.000 đồng. Cụ

thể: Ngày 30/01/2018 trả lãi 46.000.000 đồng (kỳ 26/10/2017-25/01/2018); Ngày 02/05/2018 trả lãi 45.000.000 đồng (kỳ 26/01/2018-25/04/2018); Ngày 16/08/2018 trả lãi 45.500.000 đồng (kỳ 24/04/2018-25/07/2018); Đến kỳ từ 26/7/2018 đến 26/10/2018 thì ông Q và bà L không trả lãi.

Theo thỏa thuận tại khoản 3 Điều 7 của Hợp đồng tín dụng thì: *“Lãi suất trong hạn: 9,00%/năm trên nợ gốc; Lãi suất quá hạn: Bằng 150% lãi suất cho vay trong hạn”*;

Căn cứ điểm đ khoản 2 Điều 9 HĐTD số 1554/2017 thì ông Q và bà L phải có trách nhiệm hoàn trả nợ gốc và lãi tiền vay, phí đầy đủ đúng thời hạn đã thỏa thuận;

Căn cứ theo phụ lục hợp đồng tín dụng, hai bên thỏa thuận nợ gốc trả cuối kỳ, lãi vay trả 3 tháng/lần;

Căn cứ khoản 1 Điều 466 BLDS 2015 về nghĩa vụ trả nợ của bên vay: *“1. Bên vay tài sản là tiền thì phải trả đủ tiền khi đến hạn...”*.

Căn cứ khoản 2 Điều 4 Thông tư 39/2016/TT-NHNN về nguyên tắc vay vốn: *“2. Khách hàng vay vốn tổ chức tín dụng phải đảm bảo sử dụng vốn vay đúng mục đích, hoàn trả nợ gốc và lãi tiền vay đúng thời hạn đã thỏa thuận với tổ chức tín dụng”*.

Như vậy, căn cứ vào việc thực hiện hợp đồng tín dụng và những căn cứ mà các bên đã thỏa thuận, ông Q và bà L không trả vốn gốc, lãi đúng thời hạn đã cam kết là đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán và vi phạm hợp đồng. Do ông Q và bà L vi phạm nghĩa vụ trả vốn gốc, lãi cho Ngân hàng Nông Nghiệp nên phải có nghĩa vụ trả đầy đủ các khoản vốn gốc, lãi trong hạn chưa trả và lãi quá hạn tính đối với vốn quá hạn) theo quy định của hợp đồng tín dụng;

Xét Hợp đồng thế chấp số 2017-00197 ngày 25/10/2017

Hợp đồng được ký ngày 25/10/2017 giữa Ngân hàng NN và ông Nguyễn Q, bà Nguyễn Thị Kim L đã được công chứng số 37271 tại Phòng Công chứng số 5 - TP. Hồ Chí Minh. Tài sản thế chấp là quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất theo Giấy chứng nhận số CI 774663, số vào sổ cấp GCN: CS 10873 do Sở Tài Nguyên và Môi Trường Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 22/9/2017. Tài sản đảm bảo đã đăng ký giao dịch đảm bảo tại Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai quận G ngày 25/10/2017, số thứ tự 15363 quyển số 76. Là hợp đồng thế chấp đúng quy định pháp luật, là giao dịch hợp pháp.

Căn cứ theo quy định tại các Hợp đồng thế chấp nêu trên quy định: *“...Đến hạn thực hiện nghĩa vụ trả nợ mà Bên vay không thực hiện hoặc thực hiện không đúng, không đầy đủ nghĩa vụ trả nợ theo Hợp đồng tín dụng, thì tài*

sản tài sản thế chấp sẽ được xử lý để thu hồi nợ”

Căn cứ quy định tại khoản 2 Điều 95 Luật các tổ chức tín dụng 2010 sửa đổi, bổ sung 2017 về chấm dứt cấp tín dụng, xử lý nợ, miễn, giảm lãi suất: “2. Trong trường hợp khách hàng không trả được nợ đến hạn, nếu các bên không có thỏa thuận khác thì tổ chức tín dụng có quyền xử lý nợ, tài sản bảo đảm tiền vay theo hợp đồng cấp tín dụng, hợp đồng bảo đảm và quy định của pháp luật. Việc cơ cấu lại thời hạn trả nợ, mua bán nợ của tổ chức tín dụng thực hiện theo quy định của Ngân hàng Nhà nước.”

Căn cứ quy định tại khoản 2 Điều 21 Thông tư 39/2016/TT-NHNN về chấm dứt cho vay, xử lý nợ, miễn, giảm lãi tiền vay, phí như sau: “2. Trường hợp khách hàng không trả được nợ đến hạn, thì tổ chức tín dụng có quyền áp dụng các biện pháp thu hồi nợ theo thỏa thuận cho vay, hợp đồng bảo đảm và quy định của pháp luật có liên quan. Trường hợp sau khi áp dụng các biện pháp thu hồi nợ nhưng vẫn không đủ để hoàn thành nghĩa vụ trả nợ đối với tổ chức tín dụng, thì khách hàng có trách nhiệm tiếp tục trả đầy đủ nợ gốc và lãi tiền vay cho tổ chức tín dụng.”

Do đó, yêu cầu được xử lý tài sản thế chấp là có căn cứ chấp nhận.

Từ những cơ sở cũng như phân tích trên Hội đồng xét xử nhận thấy:

Đối với Hợp đồng tín dụng: 1600-LAV-2017.01554 ngày 25/10/2017

Buộc ông Nguyễn Q, bà Lưu Thị S, ông Nguyễn Q, bà Nguyễn Thị Thùy D, ông Nguyễn Mạnh H, ông Nguyễn Mạnh C phải thực hiện nghĩa vụ trả cho Ngân hàng NN toàn bộ số tiền gốc, lãi tạm tính đến ngày 21/10/2022 là: 3.121.280.822 đồng, trong đó tiền gốc: 2.000.000.000 đồng; tiền lãi trong hạn: 43.500.000 đồng; tiền lãi quá hạn: 1.077.780.822 đồng.

Lãi quá hạn phát sinh (chỉ tính đối với số tiền vốn chưa trả) tính tiếp từ ngày 22/10/2022 cho đến khi trả hết số tiền vốn gốc phải trả.

Trả một lần ngay sau khi bản án có hiệu lực pháp luật. Thực hiện tại Chi cục thi hành án dân sự có thẩm quyền.

Ngay sau khi người có nghĩa vụ trả hết số tiền nợ gốc và tiền lãi thì Ngân hàng NN có trách nhiệm hoàn trả lại cho ông Nguyễn Q, bà Lưu Thị S, bà Nguyễn Thị Thùy D, ông Nguyễn Mạnh H, ông Nguyễn Mạnh C bản chính: Giấy chứng nhận số CI 774663, sổ vào sổ cấp GCN: CS 10873 do Sở Tài nguyên và Môi trường Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 22/09/2017.

Trường hợp ông Nguyễn Q, bà Lưu Thị S, bà Nguyễn Thị Thùy D, ông Nguyễn Mạnh H, ông Nguyễn Mạnh C chưa trả đủ hoặc không thực hiện việc trả nợ gốc và lãi trên, Ngân hàng NN có quyền yêu cầu Chi cục thi hành án dân sự có thẩm quyền phát mại tài sản là Quyền sử dụng đất ở, quyền sở hữu nhà ở

và tài sản khác gắn liền với đất theo Giấy chứng nhận số CI 774663, sổ vào sổ cấp GCN: CS 10873 do Sở Tài nguyên và Môi trường Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 22/09/2017 để thu hồi nợ.

Việc giao nhận tiền và giấy tờ nhà đất được thực hiện tại Chi cục thi hành án dân sự có thẩm quyền.

2.2. Về Hợp đồng tín dụng số: 1600-LAV-201701561 ngày 25/10/2017

Xét Hợp đồng tín dụng số: 1600-LAV-201701561 ngày 25/10/2017:

Hợp đồng được ký giữa Ngân hàng NN và ông Q – bà L có số tiền vay là: 1.000.000.000 đồng; Thời hạn vay: 12 tháng; Lãi suất vay tại thời điểm ký kết HĐTD là: 9%/năm. Mục đích vay: Bù đắp tiền sửa nhà để ở. Cho thấy việc giao kết hợp đồng tín dụng giữa các bên là có thật; hình thức và nội dung mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng phù hợp với các quy định của pháp luật. Là hợp đồng tín dụng đúng quy định pháp luật, là giao dịch hợp pháp.

Quá trình thực hiện hợp đồng

Đối với số tiền nợ gốc: Thời hạn vay là 12 tháng kể từ ngày nhận nợ đầu tiên. Ngày bà L, ông Q nhận tiền đầu tiên là ngày 26/10/2017, ngày đến hạn trả nợ gốc là ngày 26/10/2018 nhưng đến hạn ông Q và bà L không trả được gốc.

Đối với số tiền lãi: ông Q và bà L có trách nhiệm trả lãi suất 3 tháng/01 kỳ cho Ngân hàng, ông Q và bà L đã thanh toán đủ tiền lãi. Cụ thể, ngày 30/01/2018 trả lãi 22.994.250 đồng (kỳ 26/10/2017-25/01/2018); ngày 05/06/2018 trả lãi 22.494.375 đồng (kỳ 26/01/2018-25/04/2018); ngày 13/12/2018 trả lãi 45.738.563 đồng (kỳ 26/04/2018-25/10/2018).

Theo thỏa thuận tại khoản 3 Điều 7 của Hợp đồng tín dụng thì: *“Lãi suất trong hạn: 9,00%/năm trên nợ gốc.; Lãi suất quá hạn: Bằng 150% lãi suất cho vay trong hạn”*.

Căn cứ điểm đ, khoản 2, Điều 9 HĐTD số 1561/2017 thì ông Q và bà L phải có trách nhiệm hoàn trả nợ gốc và lãi tiền vay, phí đầy đủ đúng thời hạn đã thỏa thuận.

Căn cứ theo phụ lục hợp đồng tín dụng, hai bên thỏa thuận nợ gốc trả cuối kỳ, lãi vay 3 tháng/lần.

Căn cứ khoản 1, Điều 466 BLDS 2015 về nghĩa vụ trả nợ của bên vay: *“1. Bên vay tài sản là tiền thì phải trả đủ tiền khi đến hạn...”*.

Căn cứ khoản 2, Điều 4 Thông tư 39/2016/TT-NHNN về nguyên tắc vay vốn: *“2. Khách hàng vay vốn tổ chức tín dụng phải đảm bảo sử dụng vốn vay đúng mục đích, hoàn trả nợ gốc và lãi tiền vay đúng thời hạn đã thỏa thuận với tổ chức tín dụng.”*

Như vậy, căn cứ vào việc thực hiện hợp đồng tín dụng và những căn cứ mà các bên đã thỏa thuận, ông Q và bà L không trả số tiền vốn gốc đúng thời hạn đã cam kết là đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán và vi phạm hợp đồng. Do ông Q và bà L vi phạm nghĩa vụ trả số tiền nợ gốc cho Ngân hàng NN; nên phải có nghĩa vụ trả đầy đủ các khoản tiền vốn gốc và tiền lãi quá hạn tính đối với nợ gốc quá hạn) theo quy định của hợp đồng tín dụng.

Xét Hợp đồng thế chấp số 2017-00198 ngày 25/10/2017

Hợp đồng thế chấp số 2017-00198 ngày 25/10/2017 giữa Ngân hàng Nông Nghiệp và ông Nguyễn Q, bà Nguyễn Thị Kim L đã được công chứng số 37272 ngày 25/10/2017 tại Phòng Công chứng số 5 – Thành phố Hồ Chí Minh thế chấp tài sản: Là quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất ở theo Giấy chứng nhận số CI 774663, số vào sổ cấp GCN: CS 10873 do Sở Tài nguyên và Môi trường Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 22/9/2017. Tài sản đảm bảo đã đăng ký giao dịch đảm bảo tại Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai quận G ngày 25/10/2017, số thứ tự 15364 quyền số 76. Là hợp đồng thế chấp đúng quy định pháp luật, là giao dịch hợp pháp.

Căn cứ theo quy định tại Hợp đồng thế chấp nêu trên quy định: “...*Đến hạn thực hiện nghĩa vụ trả nợ mà Bên vay không thực hiện hoặc thực hiện không đúng, không đầy đủ nghĩa vụ trả nợ theo Hợp đồng tín dụng, thì tài sản thế chấp sẽ được xử lý để thu hồi nợ*”

Căn cứ quy định tại khoản 2 Điều 95 Luật Các tổ chức tín dụng 2010 sửa đổi, bổ sung 2017 về chấm dứt cấp tín dụng, xử lý nợ, miễn, giảm lãi suất: “2. *Trong trường hợp khách hàng không trả được nợ đến hạn, nếu các bên không có thỏa thuận khác thì tổ chức tín dụng có quyền xử lý nợ, tài sản bảo đảm tiền vay theo hợp đồng cấp tín dụng, hợp đồng bảo đảm và quy định của pháp luật. Việc cơ cấu lại thời hạn trả nợ, mua bán nợ của tổ chức tín dụng thực hiện theo quy định của Ngân hàng Nhà nước.*”

Căn cứ quy định tại khoản 2 Điều 21 Thông tư 39/2016/TT-NHNN về chấm dứt cho vay, xử lý nợ, miễn, giảm lãi tiền vay, phí như sau: “2. *Trường hợp khách hàng không trả được nợ đến hạn, thì tổ chức tín dụng có quyền áp dụng các biện pháp thu hồi nợ theo thỏa thuận cho vay, hợp đồng bảo đảm và quy định của pháp luật có liên quan. Trường hợp sau khi áp dụng các biện pháp thu hồi nợ nhưng vẫn không đủ để hoàn thành nghĩa vụ trả nợ đối với tổ chức tín dụng, thì khách hàng có trách nhiệm tiếp tục trả đầy đủ nợ gốc và lãi tiền vay cho tổ chức tín dụng.*”

Do đó, yêu cầu được xử lý tài sản thế chấp là có căn cứ chấp nhận.

Từ những cơ sở cũng như phân tích trên Hội đồng xét xử nhận thấy:

Đối với Hợp đồng tín dụng: 1600-LAV-2017.01561 ngày 25/10/2017:

Buộc ông Nguyễn Q, bà Lưu Thị S, bà Nguyễn Thị Thùy D, ông Nguyễn Mạnh H, ông Nguyễn Mạnh C phải thực hiện nghĩa vụ trả cho Ngân hàng NN toàn bộ số tiền gốc, lãi tạm tính đến ngày 21/10/2022 là: 1.537.256.000 đồng, trong đó: tiền gốc: 999.750.000 đồng; tiền lãi quá hạn: 537.506.000 đồng.

Lãi quá hạn phát sinh (chỉ tính đối với số tiền vốn chưa trả) tính tiếp từ ngày 22/10/2022 cho đến khi trả hết số tiền vốn gốc phải trả.

Trả một lần ngay sau khi bản án có hiệu lực pháp luật. Thực hiện tại Chi cục thi hành án dân sự có thẩm quyền.

Ngay sau khi người có nghĩa vụ trả hết số nợ gốc và tiền lãi thì Ngân hàng NN có trách nhiệm hoàn trả lại ông Nguyễn Quốc, bà Lưu Thị S, bà Nguyễn Thị Thùy D, ông Nguyễn Mạnh H, ông Nguyễn Mạnh C bản chính Giấy chứng nhận số CI 774663, sổ vào sổ cấp GCN: CS 10873 do Sở Tài nguyên và Môi trường Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 22/09/2017.

Trường hợp ông Nguyễn Q, bà Lưu Thị S, bà Nguyễn Thị Thùy D, ông Nguyễn Mạnh H, ông Nguyễn Mạnh C chưa trả đủ hoặc không thực hiện việc trả nợ gốc và lãi trên, Ngân hàng NN có quyền yêu cầu Chi cục thi hành án dân sự có thẩm quyền phát mãi tài sản là Quyền sử dụng đất ở, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất theo Giấy chứng nhận số CI 774663, sổ vào sổ cấp GCN: CS 10873 do Sở Tài nguyên và Môi trường Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 22/09/2017 để thu hồi nợ.

Việc giao nhận tiền và giấy tờ nhà đất được thực hiện tại Chi cục thi hành án dân sự có thẩm quyền.

2.3. Về Hợp đồng tín dụng số 1600-LAV-2017.01571 ngày 26/10/2017

Xét Hợp đồng tín dụng số: 1600-LAV-2017.01571 ngày 26/10/2017

Hợp đồng được ký giữa Ngân hàng NN và ông Q – bà L có số tiền vay là 4.800.000.000 đồng; Thời hạn vay: 05 năm; Lãi suất vay tại thời điểm ký kết HĐTD là: 9.5%/năm - có điều chỉnh. Mục đích vay: Bổ sung vốn thanh toán tiền mua xe ô tô và tiền lắp ráp thêm phụ kiện xe ô tô. Cho thấy việc giao kết hợp đồng tín dụng giữa các bên là có thật; hình thức và nội dung mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng phù hợp với các quy định của pháp luật. Là hợp đồng tín dụng đúng quy định pháp luật, là giao dịch hợp pháp.

Quá trình thực hiện hợp đồng

Đối với số tiền gốc: ông Q và bà L có trách nhiệm trả gốc 01 tháng/1 lần cho Ngân hàng NN nhưng ông Q bà L chỉ trả được 11 kỳ, tương ứng với số tiền: 880.000.000 đồng cụ thể: Ngày 27/11/2017 trả 80.000.000 đồng; Ngày

25/12/2017 trả 80.000.000 đồng; Ngày 30/01/2018 trả 80.000.000 đồng; Ngày 26/02/2018 trả 80.000.000 đồng; Ngày 27/03/2018 trả 80.000.000 đồng; Ngày 04/05/2018 trả 80.000.000 đồng; Ngày 05/06/2018 trả 80.000.000 đồng; Ngày 26/06/2018 trả 80.000.000 đồng; Ngày 16/08/2018 trả 80.000.000 đồng; Ngày 17/08/2018 trả 80.000.000 đồng; Ngày 12/10/2018 trả 80.000.000 đồng; Đến hạn kỳ thứ 12 là ngày 25/10/2018 thì ông Q và bà L không trả được nợ gốc.

Đối với số tiền lãi: Ông Q và bà L có trách nhiệm trả lãi 01 tháng/1 lần cho Ngân hàng NN, nhưng ông Q và bà L chỉ trả được 10 kỳ, tương ứng với số tiền: 386.042.595 đồng cụ thể: Ngày 27/11/2017 trả 34.466.000 đồng; Ngày 25/12/2017 trả 34.875.556 đồng; Ngày 30/01/2018 trả 39.235.000 đồng; Ngày 26/02/2018 trả 36.184.445 đồng; Ngày 27/03/2018 trả 35.498.333 đồng; Ngày 04/05/2018 trả 34.917.777 đồng; Ngày 05/06/2018 trả 34.485.000 đồng; Ngày 26/06/2018 trả 33.788.334 đồng; Ngày 13/09/2018 trả 66.994.660 đồng; Ngày 12/10/2018 trả 34.365.855 đồng; Đến hạn kỳ thứ 11 là ngày 25/10/2018 thì ông Q và bà L không trả lãi.

Theo thỏa thuận tại khoản 1 Điều 9 của Hợp đồng tín dụng thì: “*Lãi suất trong hạn: 9,5%/năm trên nợ gốc.; Lãi suất quá hạn: Bằng 150% lãi suất cho vay trong hạn*”.

Theo thỏa thuận tại Điều 12 của Hợp đồng tín dụng thì: “*Trả nợ gốc: Chia làm 60 kỳ mỗi kỳ với số tiền là 80.000.000 đồng vào ngày 25 hàng tháng; Trả lãi vay: hàng tháng vào ngày 25 theo thực tế phát sinh*”.

Căn cứ khoản 2, Điều 4 Thông tư 39/2016/TT-NHNN về nguyên tắc vay vốn: “*2. Khách hàng vay vốn tổ chức tín dụng phải đảm bảo sử dụng vốn vay đúng mục đích, hoàn trả nợ gốc và lãi tiền vay đúng thời hạn đã thỏa thuận với tổ chức tín dụng.*”

Như vậy, căn cứ vào việc thực hiện hợp đồng tín dụng và những căn cứ mà các bên đã thỏa thuận, ông Q và bà L không trả gốc, lãi đúng thời hạn đã cam kết là đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán và vi phạm hợp đồng. Do ông Q và bà L vi phạm nghĩa vụ trả vốn, lãi cho Ngân hàng; nên phải có nghĩa vụ trả đầy đủ các khoản vốn, lãi trong hạn chưa trả và lãi quá hạn tính đối với vốn quá hạn) theo quy định của hợp đồng tín dụng.

Xét Hợp đồng thế chấp 2017.01362/01363/01364 ngày 27/10/2017

Hợp đồng thế chấp ký ngày 27/10/2017 giữa Ngân hàng NN và ông Nguyễn Q, bà Nguyễn Thị Kim L đã được công chứng số: 036654 tại Văn phòng Công chứng HX – Thành phố Hồ Chí Minh. Tài sản thế chấp:

STT	Loại tài sản	Nhãn hiệu	Biển kiểm soát	Giấy đăng ký
-----	--------------	-----------	----------------	--------------

1	Xe ô tô con Accord 24SV màu trắng	Honda	51F-893.43	Số: 317536 Cấp ngày: 25/10/2017
2	Xe ô tô con Accord 24SV màu trắng	Honda	51F-890.34	Số:317534 Cấp ngày: 25/10'2017
3	Xe ô tô con Accord 24SV màu trắng	Honda	51F-892.28	Số: 317533 Cấp ngày: 25/10/2017

Tài sản đảm bảo đã đăng ký giao dịch đảm bảo tại Trung tâm đăng ký giao dịch đảm bảo Thành phố Hồ Chí Minh ngày 27/10/2017. Là hợp đồng thế chấp đúng quy định pháp luật, là giao dịch hợp pháp.

Căn cứ theo quy định tại Hợp đồng thế chấp nêu trên quy định: “...Đến hạn thực hiện nghĩa vụ trả nợ mà Bên vay không thực hiện hoặc thực hiện không đúng, không đầy đủ nghĩa vụ trả nợ theo Hợp đồng tín dụng, thì tài sản tài sản thế chấp sẽ được xử lý để thu hồi nợ ...”

Căn cứ quy định tại khoản 2 Điều 21 Thông tư 39/2016/TT-NHNN về chấm dứt cho vay, xử lý nợ, miễn, giảm lãi tiền vay, phí như sau: “2. Trường hợp khách hàng không trả được nợ đến hạn, thì tổ chức tín dụng có quyền áp dụng các biện pháp thu hồi nợ theo thỏa thuận cho vay, hợp đồng bảo đảm và quy định của pháp luật có liên quan. Trường hợp sau khi áp dụng các biện pháp thu hồi nợ nhưng vẫn không đủ để hoàn thành nghĩa vụ trả nợ đối với tổ chức tín dụng, thì khách hàng có trách nhiệm tiếp tục trả đầy đủ nợ gốc và lãi tiền vay cho tổ chức tín dụng.”

Căn cứ quy định tại khoản 2 Điều 95 Luật Các tổ chức tín dụng 2010 sửa đổi, bổ sung 2017 về chấm dứt cấp tín dụng, xử lý nợ, miễn, giảm lãi suất: “2. Trong trường hợp khách hàng không trả được nợ đến hạn, nếu các bên không có thỏa thuận khác thì tổ chức tín dụng có quyền xử lý nợ, tài sản bảo đảm tiền vay theo hợp đồng cấp tín dụng, hợp đồng bảo đảm và quy định của pháp luật. Việc cơ cấu lại thời hạn trả nợ, mua bán nợ của tổ chức tín dụng thực hiện theo quy định của Ngân hàng Nhà nước.”

Do bị đơn vi phạm hợp đồng tín dụng, Ngân hàng NN đã nhiều lần thông báo về việc tiến hành thu giữ tài sản để bán đấu giá thu hồi nợ. Cụ thể, Ngân hàng NN ban hành Quyết định số 281/QĐ-NHNo.SG-KHHSX ngày 29/5 về việc thu giữ tài sản bảo đảm của khách hàng là ông Nguyễn Q và bà Nguyễn Thị Kim L; Thông báo số 450/TB-NHNo.SG-KHHSX ngày 29/05/2020 về việc thu

giữ tài sản; Thông báo số 451/TB-NHNo.SG-KHHSX ngày 29/05/2020 về việc xử lý tài sản thế chấp để thu hồi nợ và đã gửi các văn bản nêu trên cho ông Nguyễn Q và các đồng thừa kế của bà Nguyễn Thị Kim L, và các cơ quan nhà nước có thẩm quyền trước khi thu hồi tài sản bảo đảm.

Ngày 10/06/2020, Ngân hàng NN đã tiến hành thu giữ 02 chiếc xe ô tô nhãn hiệu Honda, số loại Accord với biển số là 51F-892.28 và xe 51F-890.34. Ngân hàng NN đã lập vi bằng số 455/2020/VB-TPLQ.TĐ và số 456/2020/ VB-TPLQ.TĐ.

Ông Q và những người thừa kế của bà L đồng ý để Ngân hàng NN bán đấu giá 02 xe nêu trên để thu hồi nợ.

Ngày 29/09/2020, Ngân hàng NN đã bán đấu giá 02 chiếc xe ô tô nhãn hiệu Honda, số loại Accord thông qua Công Ty Đấu Giá Hợp Danh Đông Sài Gòn. Sau 10 lần đấu giá, ngày 06/01/2021 đã có khách mua tài 02 xe ô tô.

Việc Ngân hàng NN đã xử lý thu hồi nợ đối với 02 tài sản là xe ô tô con Accord 24SV màu trắng nhãn hiệu Honda biển số: 51F-890.34 và 51F-892.28 với tổng số tiền đã thu hồi được là: 1.243.073.006 đồng, căn trừ vào nợ gốc là phù hợp với quy định.

Nay Ngân hàng yêu cầu được xử lý tài sản thế chấp còn lại là có căn cứ chấp nhận.

Từ những cơ sở cũng như phân tích trên Hội đồng xét xử nhận thấy:

Đối với Hợp đồng tín dụng số 1600-LAV-2017.01571 ngày 26/10/2017

Buộc ông Nguyễn Q, bà Lưu Thị S, bà Nguyễn Thị Thùy D, ông Nguyễn Mạnh H, ông Nguyễn Mạnh C phải thực hiện nghĩa vụ trả cho Ngân hàng NN toàn bộ số tiền gốc, lãi tạm tính đến ngày 21/10/2022 là: 4.826.882.445 đồng. Trong đó: tiền gốc: 2.676.926.994 đồng; tiền lãi trong hạn: 1.341.030.451 đồng; tiền lãi quá hạn: 808.925.000 đồng.

Lãi quá hạn phát sinh (chỉ tính đối với số tiền vốn chưa trả) tính tiếp từ ngày 22/10/2022 cho đến khi trả hết số tiền vốn gốc phải trả.

Trả một lần ngay sau khi bản án có hiệu lực pháp luật. Thực hiện tại Chi cục thi hành án dân sự có thẩm quyền.

Ngay sau khi người có nghĩa vụ trả hết số tiền nợ gốc và tiền lãi thì Ngân hàng NN có trách nhiệm hoàn trả lại ông Nguyễn Q, bà Lưu Thị S, bà Nguyễn Thị Thùy D, ông Nguyễn Mạnh H, ông Nguyễn Mạnh C bản chính Giấy đăng ký số 317536 cấp ngày: 25/10/2017 xe ô tô con Accord 24SV màu trắng, hiệu Honda, Biển số: 51F-893.43.

Trường hợp ông Nguyễn Q, bà Lưu Thị S, bà Nguyễn Thị Thùy D, ông Nguyễn Mạnh H, ông Nguyễn Mạnh C chưa trả đủ hoặc không thực hiện việc trả số tiền nợ gốc và tiền lãi trên; Ngân hàng NN có quyền yêu cầu Chi cục thi hành án dân sự có thẩm quyền phát mãi tài sản xe ô tô con Accord 24SV màu trắng, hiệu Honda, Biển số: 51F-893.43, giấy đăng ký: Số: 317536, cấp ngày: 25/10/2017 để thu hồi nợ.

Việc giao nhận tiền và giấy tờ được thực hiện tại Chi cục thi hành án dân sự có thẩm quyền.

2.4 Về Hợp đồng tín dụng số 1600-LAV-201701907 ngày 19/12/2017

Xét Hợp đồng tín dụng số: 1600-LAV-201701907 ngày 19/12/2017

Hợp đồng được ký giữa Ngân hàng NN và ông Nguyễn Q, bà Nguyễn Thị Kim L có số tiền vay là: 2.200.000.000 đồng; Thời hạn vay: 05 năm; Lãi suất vay tại thời điểm ký kết HĐTD là: 9.5%/năm - có điều chỉnh. Mục đích vay: Bổ sung vốn thanh toán tiền mua xe ô tô và tiền lắp ráp thêm phụ kiện xe ô tô. Cho thấy việc giao kết hợp đồng tín dụng giữa các bên là có thật; hình thức và nội dung mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng phù hợp với các quy định của pháp luật. Là hợp đồng tín dụng đúng quy định pháp luật, là giao dịch hợp pháp.

Quá trình thực hiện hợp đồng

Đối với số tiền gốc: Ông Q và bà L phải có trách nhiệm trả gốc 01 tháng/1 lần cho Ngân hàng NN nhưng ông Q, bà L chỉ trả được 9 kỳ, tương ứng với số tiền: 324.000.000 đồng cụ thể: Ngày 30/01/2018 trả 36.000.000 đồng; Ngày 26/02/2018 trả 36.000.000 đồng; Ngày 27/03/2018 trả 36.000.000 đồng; Ngày 04/05/2018 trả 36.000.000 đồng; Ngày 06/06/2018 trả 36.000.000 đồng; Ngày 22/06/2018 trả 36.000.000 đồng; Ngày 13/09/2018 trả 72.000.000 đồng; Ngày 12/10/2018 trả 36.000.000 đồng; Đến kỳ thứ 10 là ngày 25/10/2018 thì ông Q và bà L không trả được gốc.

Đối với số tiền lãi: Ông Q và bà L phải có trách nhiệm trả lãi 01 tháng/1 lần cho Ngân hàng NN nhưng ông Q và bà L chỉ trả được 8 kỳ, tương ứng với số tiền: 154.035.114 đồng cụ thể: Ngày 30/01/2018 trả 21.504.306 đồng; Ngày 26/02/2018 trả 17.750.222 đồng; Ngày 27/03/2018 trả 16.860.917 đồng; Ngày 04/05/2018 trả 16.599.667 đồng; Ngày 06/06/2018 trả 16.409.667 đồng; Ngày 22/06/2018 trả 16.067.667 đồng; Ngày 13/09/2018 trả 32.255.1369 đồng; Ngày 12/10/2018 trả 16.587.529 đồng; Đến kỳ thứ 9 là ngày 25/10/2018 thì ông Q và bà L không trả được lãi.

Theo thỏa thuận tại khoản 1 Điều 9 của Hợp đồng tín dụng thì: “*Lãi suất trong hạn: 9,5%/năm trên nợ gốc.; Lãi suất quá hạn: Bằng 150% lãi suất cho vay trong hạn*”.

Theo thỏa thuận tại Điều 12 của Hợp đồng tín dụng thì: *“Trả nợ gốc: Chia làm 60 kỳ mỗi kỳ với số tiền là 36.000.000 đồng vào ngày 25 hàng tháng trong 59 kỳ đầu, số còn lại 76.000.000 đồng trả vào kỳ cuối; Trả lãi vay: hàng tháng vào ngày 25 theo thực tế phát sinh”*.

Căn cứ khoản 2 Điều 4 Thông tư 39/2016/TT-NHNN về nguyên tắc vay vốn: *“2. Khách hàng vay vốn tổ chức tín dụng phải đảm bảo sử dụng vốn vay đúng mục đích, hoàn trả nợ gốc và lãi tiền vay đúng thời hạn đã thỏa thuận với tổ chức tín dụng.”*

Như vậy, căn cứ vào việc thực hiện hợp đồng tín dụng và những căn cứ mà các bên đã thỏa thuận, ông Q và bà L không trả gốc, lãi đúng thời hạn đã cam kết là đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán và vi phạm hợp đồng. Do ông Q và bà L vi phạm nghĩa vụ trả vốn, lãi cho Ngân hàng; nên phải có nghĩa vụ trả đầy đủ các khoản vốn gốc, lãi trong hạn chưa trả và lãi quá hạn tính đối với vốn quá hạn) theo quy định của hợp đồng tín dụng.

Xét Hợp đồng thế chấp số 201701627 ngày 19/12/2017

Hợp đồng ký ngày 19/12/2017 giữa Ngân hàng NN và ông Nguyễn Q, bà Nguyễn Thị Kim L đã được công chứng số: 043707 tại Văn phòng Công chứng HX, Thành phố Hồ Chí Minh ngày 19/12/2017. Thế chấp tài sản:

STT	Loại tài sản	Nhãn hiệu	Biển kiểm soát	Giấy đăng ký
1	Xe ô tô con GLC250	Mercedes – Ben	51G – 128.46	Số: 329933 Cấp ngày: 18/12/2017

Tài sản đảm bảo đã đăng ký giao dịch đảm bảo tại Trung tâm đăng ký giao dịch đảm bảo Thành phố Hồ Chí Minh ngày 19/12/2017. Là hợp đồng thế chấp đúng quy định pháp luật, là giao dịch hợp pháp.

Căn cứ theo quy định tại Hợp đồng thế chấp nêu trên quy định: *“...Đến hạn thực hiện nghĩa vụ trả nợ mà Bên vay không thực hiện hoặc thực hiện không đúng, không đầy đủ nghĩa vụ trả nợ theo Hợp đồng tín dụng, thì tài sản tài sản thế chấp sẽ được xử lý để thu hồi nợ ...”*

Căn cứ quy định tại khoản 2 Điều 95 Luật Các tổ chức tín dụng 2010 sửa đổi, bổ sung 2017 về chấm dứt cấp tín dụng, xử lý nợ, miễn, giảm lãi suất: *“2. Trong trường hợp khách hàng không trả được nợ đến hạn, nếu các bên không có thỏa thuận khác thì tổ chức tín dụng có quyền xử lý nợ, tài sản bảo đảm tiền vay theo hợp đồng cấp tín dụng, hợp đồng bảo đảm và quy định của pháp luật. Việc cơ cấu lại thời hạn trả nợ, mua bán nợ của tổ chức tín dụng thực hiện theo quy định của Ngân hàng Nhà nước.”*

Căn cứ quy định tại khoản 2 Điều 21 Thông tư 39/2016/TT-NHNN về chấm dứt cho vay, xử lý nợ, miễn, giảm lãi tiền vay, phí như sau: “2. Trường hợp khách hàng không trả được nợ đến hạn, thì tổ chức tín dụng có quyền áp dụng các biện pháp thu hồi nợ theo thỏa thuận cho vay, hợp đồng bảo đảm và quy định của pháp luật có liên quan. Trường hợp sau khi áp dụng các biện pháp thu hồi nợ nhưng vẫn không đủ để hoàn thành nghĩa vụ trả nợ đối với tổ chức tín dụng, thì khách hàng có trách nhiệm tiếp tục trả đầy đủ nợ gốc và lãi tiền vay cho tổ chức tín dụng.”

Do đó, Ngân hàng yêu cầu được xử lý tài sản thế chấp là có căn cứ chấp nhận.

Từ những cơ sở cũng như phân tích trên Hội đồng xét xử nhận thấy:

Đối với Hợp đồng tín dụng số 1600-LAV-201701907 ngày 19/12/2017

Buộc ông Nguyễn Q, bà Lưu Thị S, bà Nguyễn Thị Thùy D, ông Nguyễn Mạnh H, ông Nguyễn Mạnh C phải thực hiện nghĩa vụ trả cho Ngân hàng NN toàn bộ số tiền gốc, lãi tạm tính đến ngày 21/10/2022 là: 3.137.050.053 đồng. Trong đó: tiền gốc: 1.876.000.000 đồng đồng; tiền lãi trong hạn: 743.604.053 đồng; tiền lãi quá hạn: 517.446.000 đồng.

Lãi quá hạn phát sinh (chỉ tính đối với số tiền vốn chưa trả) tính tiếp từ ngày 22/10/2022 cho đến khi trả hết số tiền vốn gốc phải trả.

Trả một lần ngay sau khi bản án có hiệu lực pháp luật. Thực hiện tại Chi cục thi hành án dân sự có thẩm quyền.

Ngay sau khi người có nghĩa vụ trả hết số tiền nợ gốc và số tiền lãi thì Ngân hàng NN có trách nhiệm hoàn trả lại ông Nguyễn Q, bà Lưu Thị S, bà Nguyễn Thị Thùy D, ông Nguyễn Mạnh H, ông Nguyễn Mạnh C bản chính Giấy đăng ký số 329933, cấp ngày 18/12/2017 xe ô tô con GLC250, hiệu Mercedes - Ben, Biển số: 51G – 128.46.

Trường hợp ông Nguyễn Q, bà Lưu Thị S, bà Nguyễn Thị Thùy D, ông Nguyễn Mạnh H, ông Nguyễn Mạnh C chưa trả đủ hoặc không thực hiện việc trả số tiền nợ gốc và số tiền lãi trên, Ngân hàng NN có quyền yêu cầu Chi cục thi hành án dân sự có thẩm quyền phát mại tài sản xe ô tô con GLC250, hiệu Mercedes - Ben, Biển số: 51G – 128.46, giấy đăng ký số 329933 Cấp ngày: 18/12/2017 để thu hồi nợ.

Việc giao nhận tiền và giấy tờ được thực hiện tại Chi cục thi hành án dân sự có thẩm quyền.

[3] Về án phí dân sự sơ thẩm:

Ông Nguyễn Q, bà Lưu Thị S, bà Nguyễn Thị Thùy D, ông Nguyễn Mạnh

H, ông Nguyễn Mạnh C chịu án phí là: 120.622.469 đồng.

Hoàn lại cho Ngân hàng NN số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là: 58.605.360 đồng theo Biên lai thu tạm ứng án phí số AA/2021/0048174 ngày 25/4/2022 của Chi cục thi hành án dân sự quận G, Thành phố Hồ Chí Minh.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 68, khoản 1 Điều 74, Điều 147, Điều 217, Điều 218, Điều 227, Điều 238, Điều 266, khoản 1 Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào khoản 1 Điều 466, khoản 1 Điều 615, điểm a khoản 1 Điều 651 Bộ luật dân sự 2015;

Căn cứ Điều 91, khoản 2 Điều 95 Luật Tổ chức tín dụng năm 2010;

Căn cứ khoản 2 Điều 4, khoản 2 Điều 21 Thông tư 39/2016/TT-NHNN ngày 30/12/2016;

Áp dụng Luật phí và lệ phí số: 97/2015/QH13 năm 2015 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Q Hội;

Áp dụng Luật thi hành án dân sự năm 2008 sửa đổi, bổ sung năm 2014;

Xử:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng NNVPTNTVN.

1.1 Đối với Hợp đồng tín dụng: 1600-LAV-2017.01554 ngày 25/10/2017

Buộc ông Nguyễn Q, bà Lưu Thị S, bà Nguyễn Thị Thùy D, ông Nguyễn Mạnh H, ông Nguyễn Mạnh C phải thực hiện nghĩa vụ trả cho Ngân hàng NNVPTNTVN toàn bộ số tiền gốc, lãi tạm tính đến ngày 21/10/2022 là 3.121.280.822 đồng (*Bằng chữ: Ba tỷ một trăm hai mươi một triệu hai trăm tám mươi ngàn tám trăm hai mươi hai đồng*), trong đó tiền gốc: 2.000.000.000 đồng; tiền lãi trong hạn: 43.500.000 đồng; tiền lãi quá hạn: 1.077.780.822 đồng.

Lãi quá hạn phát sinh (chỉ tính đối với số tiền vốn chưa trả) tính tiếp từ ngày 22/10/2022 cho đến khi trả hết số tiền vốn gốc phải trả.

Trả một lần ngay sau khi bản án có hiệu lực pháp luật. Thực hiện tại Chi cục thi hành án dân sự có thẩm quyền.

Ngay sau khi người có nghĩa vụ trả hết số tiền nợ gốc và tiền lãi thì Ngân hàng NNVPTNTVN có trách nhiệm hoàn trả lại cho ông Nguyễn Q, bà Lưu Thị S, bà Nguyễn Thị Thùy D, ông Nguyễn Mạnh H, ông Nguyễn Mạnh C bản chính Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác

gắn liền với đất số CI 774663, sổ vào sổ cấp GCN: CS 10873 do Sở Tài nguyên và Môi trường Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 22/09/2017.

Trường hợp ông Nguyễn Q, bà Lưu Thị S, bà Nguyễn Thị Thùy D, ông Nguyễn Mạnh H, ông Nguyễn Mạnh C chưa trả đủ hoặc không thực hiện việc trả nợ gốc và lãi trên, Ngân hàng NNVPTNTVN có quyền yêu cầu Chi cục thi hành án dân sự có thẩm quyền phát mại tài sản là Quyền sử dụng đất ở, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CI 774663, sổ vào sổ cấp GCN: CS 10873 do Sở Tài nguyên và Môi trường Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 22/09/2017 để thu hồi nợ.

Việc giao nhận tiền và giấy tờ nhà đất được thực hiện tại Chi cục thi hành án dân sự có thẩm quyền.

1.2 Đối với Hợp đồng tín dụng: 1600-LAV-2017.01561 ngày 25/10/2017

Buộc ông Nguyễn Q, bà Lưu Thị S, bà Nguyễn Thị Thùy D, ông Nguyễn Mạnh H, ông Nguyễn Mạnh C phải thực hiện nghĩa vụ trả cho Ngân hàng NNVPTNTVN toàn bộ số tiền gốc, lãi tạm tính đến ngày 21/10/2022 là 1.537.256.000 đồng (*Bằng chữ: Một tỷ năm trăm ba mươi bảy triệu hai trăm năm mươi sáu ngàn đồng*), trong đó: tiền gốc: 999.750.000 đồng; tiền lãi quá hạn: 537.506.000 đồng.

Lãi quá hạn phát sinh (chỉ tính đối với số tiền vốn chưa trả) tính tiếp từ ngày 22/10/2022 cho đến khi trả hết số tiền vốn gốc phải trả.

Trả một lần ngay sau khi bản án có hiệu lực pháp luật. Thực hiện tại Chi cục thi hành án dân sự có thẩm quyền.

Ngay sau khi người có nghĩa vụ trả hết số tiền nợ gốc và tiền lãi thì Ngân hàng NNVPTNTVN có trách nhiệm hoàn trả lại cho ông Nguyễn Q, bà Lưu Thị S, bà Nguyễn Thị Thùy D, ông Nguyễn Mạnh H, ông Nguyễn Mạnh C bản chính Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CI 774663, sổ vào sổ cấp GCN: CS 10873 do Sở Tài nguyên và Môi trường Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 22/09/2017.

Trường hợp ông Nguyễn Q, bà Lưu Thị S, bà Nguyễn Thị Thùy D, ông Nguyễn Mạnh H, ông Nguyễn Mạnh C chưa trả đủ hoặc không thực hiện việc trả nợ gốc và lãi trên, Ngân hàng NNVPTNTVN có quyền yêu cầu Chi cục thi hành án dân sự có thẩm quyền phát mại tài sản là Quyền sử dụng đất ở, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CI 774663, sổ vào sổ cấp GCN: CS 10873 do Sở Tài nguyên và Môi trường Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 22/09/2017 để thu hồi nợ.

Việc giao nhận tiền và giấy tờ nhà đất được thực hiện tại Chi cục thi hành án dân sự có thẩm quyền.

1.3 Đối với Hợp đồng tín dụng số 1600-LAV-2017.01571 ngày 26/10/2017

Buộc ông Nguyễn Q, bà Lưu Thị S, bà Nguyễn Thị Thùy D, ông Nguyễn Mạnh H, ông Nguyễn Mạnh C phải thực hiện nghĩa vụ trả cho Ngân hàng NNVPNTNTVN toàn bộ số tiền gốc, lãi tạm tính đến ngày 21/10/2022 là 4.826.882.445 đồng (*Bằng chữ: Bốn tỷ tám trăm hai mươi sáu triệu tám trăm tám mươi hai ngàn bốn trăm bốn mươi lăm đồng*). Trong đó: tiền gốc: 2.676.926.994 đồng; tiền lãi trong hạn: 1.341.030.451 đồng; tiền lãi quá hạn: 808.925.000 đồng.

Lãi quá hạn phát sinh (chỉ tính đối với số tiền vốn chưa trả) tính tiếp từ ngày 22/10/2022 cho đến khi trả hết số tiền vốn gốc phải trả.

Trả một lần ngay sau khi bản án có hiệu lực pháp luật. Thực hiện tại Chi cục thi hành án dân sự có thẩm quyền.

Ngay sau khi người có nghĩa vụ trả hết số tiền nợ gốc và tiền lãi thì Ngân hàng NNVPNTNTVN có trách nhiệm hoàn trả lại ông Nguyễn Q, bà Lưu Thị S, bà Nguyễn Thị Thùy D, ông Nguyễn Mạnh H, ông Nguyễn Mạnh C bản chính Giấy đăng ký xe số: 317536, cấp ngày 25/10/2017 xe ô tô con Accord 24SV màu trắng, hiệu Honda, Biển số: 51F-893.43.

Trường hợp ông Nguyễn Q, bà Lưu Thị S, bà Nguyễn Thị Thùy D, ông Nguyễn Mạnh H, ông Nguyễn Mạnh C chưa trả đủ hoặc không thực hiện việc trả số tiền nợ gốc và tiền lãi trên, Ngân hàng NNVPNTNTVN có quyền yêu cầu Chi cục thi hành án dân sự có thẩm quyền phát mãi tài sản xe ô tô con Accord 24SV màu trắng, hiệu Honda, Biển số: 51F-893.43, giấy đăng ký: Số: 317536 Cấp ngày: 25/10/2017 để thu hồi nợ.

Việc giao nhận tiền và giấy tờ được thực hiện tại Chi cục thi hành án dân sự có thẩm quyền.

1.4 Đối với Hợp đồng tín dụng số 1600-LAV-201701907 ngày 19/12/2017

Buộc ông Nguyễn Q, bà Lưu Thị S, bà Nguyễn Thị Thùy Dung, ông Nguyễn Mạnh H, ông Nguyễn Mạnh C phải thực hiện nghĩa vụ trả cho Ngân hàng NNVPNTNTVN toàn bộ số tiền gốc, lãi tạm tính đến ngày 21/10/2022 là 3.137.050.053 đồng (*Bằng chữ: Ba tỷ một trăm ba mươi bảy triệu năm mươi ngàn năm mươi ba đồng*). Trong đó: tiền gốc: 1.876.000.000 đồng; tiền lãi trong hạn: 743.604.053 đồng; tiền lãi quá hạn: 517.446.000 đồng.

Lãi quá hạn phát sinh (chỉ tính đối với số tiền vốn chưa trả) tính tiếp từ ngày 22/10/2022 cho đến khi trả hết số tiền vốn gốc phải trả.

Trả một lần ngay sau khi bản án có hiệu lực pháp luật. Thực hiện tại Chi cục thi hành án dân sự có thẩm quyền.

Ngay sau khi người có nghĩa vụ trả hết số tiền nợ gốc và số tiền lãi thì Ngân hàng NNVPTNTVN có trách nhiệm hoàn trả lại ông Nguyễn Q, bà Lưu Thị S, bà Nguyễn Thị Thùy D, ông Nguyễn Mạnh H, ông Nguyễn Mạnh C bản chính Giấy đăng ký xe số 329933, cấp ngày 18/12/2017 xe ô tô con GLC250, hiệu Mercedes - Ben, Biển số: 51G – 128.46.

Trường hợp ông Nguyễn Q, bà Lưu Thị S, bà Nguyễn Thị Thùy D, ông Nguyễn Mạnh H, ông Nguyễn Mạnh C chưa trả đủ hoặc không thực hiện việc trả số tiền nợ gốc và số tiền lãi trên, Ngân hàng NNVPTNTVN có quyền yêu cầu Chi cục thi hành án dân sự có thẩm quyền phát mại tài sản xe ô tô con GLC250, hiệu Mercedes - Ben, Biển số: 51G – 128.46, giấy đăng ký số 329933 cấp ngày 18/12/2017 để thu hồi nợ.

Việc giao nhận tiền và giấy tờ được thực hiện tại Chi cục thi hành án dân sự có thẩm quyền.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm:

Ông Nguyễn Q, bà Lưu Thị S, bà Nguyễn Thị Thùy D, ông Nguyễn Mạnh H, ông Nguyễn Mạnh C chịu án phí là: 120.622.469 đồng (*Bằng chữ: Một trăm hai mươi triệu sáu trăm hai mươi hai ngàn bốn trăm sáu mươi chín đồng*).

Hoàn lại cho Ngân hàng NNVPTNTVN số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là: 58.605.360 đồng (*Bằng chữ: Năm mươi tám triệu sáu trăm lẻ năm ngàn ba trăm sáu mươi đồng*) theo Biên lai thu tạm ứng án phí số AA/2021/0048174 ngày 25/4/2022 của Chi cục thi hành án dân sự quận G, Thành phố Hồ Chí Minh.

3. Các đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Các đương sự vắng mặt tại phiên tòa, thời hạn 15 ngày được tính kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ hoặc được niêm yết công khai.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự năm 2008 sửa đổi, bổ sung năm 2014.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân Tp.HCM;
- Viện kiểm sát nhân dân quận G;
- Chi cục THADS quận G;
- Các đương sự;
- Lưu, hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Huy Hoàng